

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THIỆU HÓA
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2022/HS-ST

Ngày: 20-12-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THIỆU HÓA - TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Liên

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Dũng Tấn - Hưu trí

2. Ông Nguyễn Văn Vũ - Thường vụ huyện đoàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Quy - Thư ký TAND huyện Thiệu Hóa, Thanh Hóa

- Đại diện VKSND huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Hân - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 32/2022/HSST ngày 11/11/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2022/QĐXXST- HS ngày 09 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Xuân D - Sinh năm 1997; Nơi cư trú: Thôn 4, xã TT, huyện TH, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; con ông Nguyễn Xuân T – sinh năm 1971 và bà Trần Thị L - sinh năm 1964; Vợ, con: chưa; Tiền sự: chưa; Tiền án: Ngày 28/4/2020 bị TAND huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 24 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong ngày 15/8/2021, đã nộp án phí hình sự sơ thẩm; Tạm giữ: 03/7/2022; Tạm giam: 09/7/2022. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Tuấn S - Sinh năm: 2000; Nơi cư trú: Thôn VP, xã ĐL, huyện YĐ, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; con ông Nguyễn Minh T1 – sinh năm 1975 và bà Trịnh Thị M - sinh năm 1977; Vợ, con: chưa; Tiền án, tiền sự: chưa; Tạm giữ: 03/7/2022; Tạm giam: 09/7/2022. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Văn C, sinh năm: 2003

Địa chỉ: Thôn V, xã ĐH, huyện YĐ, tỉnh Thanh Hóa.

2. Anh Trịnh Văn L1, sinh năm: 1995

Địa chỉ: Thôn Vê, xã ĐH, huyện YĐ, tỉnh Thanh Hóa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Lê Văn D1, sinh ngày 10/01/ 2005

Người đại diện cho Lê Văn D: Bà Trịnh Thị P - Mẹ đẻ.

Đều cùng địa chỉ: Thôn TS, xã ĐB, huyện YĐ, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt anh C; vắng mặt anh L1, anh D, bà P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 03/7/2022, trong quá trình tuần tra vũ trang Công an huyện Thiệu Hóa phát hiện bắt quả tang Nguyễn Tuấn S sinh năm 2000, ở tiểu khu 1, thị trấn Quán Lào, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại khu vực gần nhà Nghi Sông Quê thuộc địa phận tiểu khu 7, thị trấn Thiệu Hóa, huyện Thiệu Hóa. Quá trình bắt quả tang đã phát hiện thu giữ của Nguyễn Tuấn S: 01 (Một) túi nilon màu trắng, kích thước (7x5)cm, có khóa zip một đầu, bên trong đựng một viên nén hình tròn màu xanh, kích thước (0,9cm x 0,5cm) và nhiều cục chất rắn màu trắng (Nghi là ma túy tổng hợp); 01 (Một) điện thoại iphone 6 plus, loại cảm ứng, màu vàng, số imei: 35445406153469, có lắp sim số: 0376.319.550 và số tiền: 2.951.000đ (Hai triệu chín trăm năm mươi một nghìn đồng).

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Tuấn S, Cơ quan điều tra thu giữ: 01 (Một) điện thoại di động Nokia màu đen, loại bàn phím cơ, số imei: 352115458359189, điện thoại có lắp sim số: 0356463480.

Đến 18 giờ cùng ngày sau khi biết được thông tin Nguyễn Tuấn S bị bắt quả tang về việc tàng trữ trái phép chất ma túy thì Nguyễn Xuân D sinh năm 1997, ở thôn 4, xã Thiệu Trung, huyện Thiệu Hóa đã đến Công an huyện Thiệu Hóa đầu thú khai nhận hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Tuấn S. Nguyễn Xuân D tự nguyện giao nộp số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) bán ma túy cho S; 01 chiếc xe máy biển kiểm soát: 36B6-17308, kèm theo đăng ký xe máy mang tên Nguyễn Xuân D.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Xuân D, Cơ quan điều tra thu giữ: 01 (Một) thẻ ngân hàng quân đội mang tên Nguyễn Xuân D và 04 (bốn) vỏ túi nilon.

Tại kết luận giám định số 2356/KL-KTHS ngày 06/7/2022 của phòng PC09 Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Một viên nén hình tròn màu xanh, đường kính

0,9cm, dày 0,5cm của phong bì niêm phong kí hiệu M gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,323g (Không phải ba hai ba gam) loại MDMA; Các cục chất rắn màu trắng của phong bì niêm phong kí hiệu M gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,168g (Không phải một sáu tám gam) loại Ketamine.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận: trước đây Nguyễn Tuấn S và Nguyễn Xuân D thông qua bạn bè có quen biết gặp gỡ nhau sau đó kết bạn facebook với nhau. Đến tối ngày 02/7/2022 Sơn mượn điện thoại di động iphone 6 plus của bạn là Lê Văn D sinh năm 2005 ở xã Định Bình, Yên Định, Thanh Hóa để đăng nhập vào tài khoản facebook của mình là “Nguyễn Tuấn S” rồi gọi điện bằng ứng dụng messenger tới nick facebook “Nguyễn D” là nick của Nguyễn Xuân D hỏi mua ma túy tổng hợp để sử dụng. D đồng ý bán ma túy cho S và hẹn nhau tại đường đê Sông Chu thuộc địa phận tiểu khu 7, thị trấn Thiệu Hóa, huyện Thiệu Hóa để giao tiền, nhận ma túy. Sau đó Sơn nhờ bạn là Lê Đức H2, sinh năm 2001 ở xã Định Hưng, huyện Yên Định dùng xe máy chở đến cầu thị trấn Thiệu Hóa. S bảo H2 đi về trước còn mình thì gọi điện cho Dũng sau đó đi bộ đến gặp D ở điểm hẹn. Khoảng hơn 1 giờ ngày 03/7/2022 tại điểm hẹn D để gói ma túy ở mép đường. Khi S đến đưa cho D số tiền 400.000đ, D cầm tiền và chỉ cho S nhặt gói ma túy mà D vứt ở mép đường trước đó rồi D điều khiển xe máy BKS 36B6-17308 của mình đi về nhà. Nguyễn Tuấn S khi đang đi bộ để đón xe quay về nhà thì phát hiện lực lượng công an nên chạy vào nhà nghỉ Sông Quê vứt gói ma túy ra sân, ngay lúc đó lực lượng công an đã kịp thời bắt quả tang và thu giữ gói ma túy của Sơn vừa mua.

Về nguồn gốc số ma túy, D khai sau khi S gọi điện hỏi mua ma túy thì D liên hệ và mua của một người đàn ông tên Hưng ở khu vực Rừng Thông, Đông Sơn vào tối ngày 02/7/2022 với giá 300.000đ.

Quá trình điều tra Nguyễn Xuân D và Nguyễn Tuấn S đã thành khẩn khai báo, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được.

Đối với Lưu Đức H2 là người chở Sơn bằng xe máy từ thị trấn Quán Lào, huyện Yên Định xuống cầu thị trấn Thiệu Hóa để mua ma túy, Cơ quan điều tra không làm việc được với Huỳnh do vắng mặt tại địa phương và cũng không có căn cứ xác định Huỳnh liên quan đến việc mua bán ma túy giữa S và D nên không có cơ sở xem xét, xử lý. Đối với người tên Hưng đã bán ma túy cho D, D không biết địa chỉ của người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, xử lý.

Đối với 01 điện thoại di động nokia màu đen, loại bàn phím cơ, imei: 352115458359189, có lắp sim điện thoại 0356.463.480 được phát hiện thu giữ tại nhà ở của Sơn và số tiền 2.951.000đ (Hai triệu chín trăm năm mươi một nghìn đồng) phát

hiện thu giữ của S, không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu.

Vật chứng của vụ án: Toàn bộ số ma túy (MDMA và Ketamine) còn lại sau giám định và 04 (Bốn) vỏ túi nilon khám xét phát hiện thu giữ trong phòng ngủ của Nguyễn Xuân D; 01 (một) điện thoại di động iphone 6 plus màu vàng, số imei: 35445406153469, điện thoại lắp sim số 0376.319.550 được phát hiện thu giữ trong quá trình bắt quả tang Nguyễn Tuấn S; 400.000đ là tiền Nguyễn Xuân D bán ma túy cho Nguyễn Tuấn S có được, D đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra; 01 (Một) xe máy Honda Wave RSX, biển kiểm soát 36B6-173.08 và đăng ký mang tên Nguyễn Xuân D; 01 (Một) thẻ ghi nợ ATM của ngân hàng quân đội phát hành mang tên Nguyễn Xuân D được phát hiện thu giữ tại nhà ở của D trong quá trình khám xét được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa để xử lý theo quy định của pháp luật.

Cáo trạng số 40/CT-VKS-TH ngày 10/11/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo Nguyễn Xuân D về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251; bị cáo Nguyễn Tuấn S về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS đối với Nguyễn Xuân D;

Điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS đối với Nguyễn Tuấn S;

Khoản 1, điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án (đối với cả 02 bị cáo).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Xuân D từ 27 đến 33 tháng tù;

Bị cáo Nguyễn Tuấn S từ 15 đến 18 tháng tù;

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo D có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố bị tâm thần, mẹ đã già yếu, bị cáo không có việc làm, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền với bị cáo D.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy sau giám định; Tiêu hủy 04 (bốn) vỏ túi nilon thu giữ tại nhà D không có giá trị sử dụng; Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 400.000đ là tiền Nguyễn Tuấn S mua ma túy của Nguyễn Xuân D; Tịch thu sung

quỹ Nhà nước 01 xe máy Honda Wave RSX, biển kiểm soát 36B6-173.08 và đăng ký mang tên Nguyễn Xuân D; Trả lại 01 điện thoại di động iphone 6 plus màu vàng, số imei: 35445406153469 điện thoại lắp sim số 0376.319.550 cho Lê Văn D1; Trả lại 01 (Một) thẻ ghi nợ ATM của ngân hàng quân đội phát hành mang tên Nguyễn Xuân D;

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thiệu Hóa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra cùng với các tài liệu, chứng cứ khác phản ánh trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và công bố tại phiên tòa nên đủ cơ sở chứng minh: do có quen biết từ trước và kết bạn trên facebook nên tối ngày 02/7/2022 S mượn điện thoại di động iphone 6 plus của bạn đăng nhập vào tài khoản của mình rồi gọi qua messenger tới nick facebook “Nguyễn D” là nick của Nguyễn Xuân D hỏi mua ma túy tổng hợp để sử dụng. D đồng ý bán ma túy cho S. Khoảng hơn 1 giờ ngày 03/7/2022 tại điểm hẹn D để gói ma túy ở mép đường. Khi S đến đưa cho D số tiền 400.000đ, D cầm tiền và chỉ cho S nhặt gói ma túy mà D vút ở mép đường trước đó rồi D điều khiển xe máy BKS 36B6-17308 của mình đi về nhà. Nguyễn Tuấn S khi đang đi bộ để đón xe quay về nhà thì phát hiện lực lượng công an nên chạy vào nhà nghỉ Sông Quê vút gói ma túy ra sân, ngay lúc đó lực lượng công an đã kịp thời bắt quả tang và thu giữ gói ma túy của S vừa mua và S đã khai nhận hành vi phạm tội.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 03/7/2022 bị cáo Nguyễn Xuân D đã bán cho bị cáo Nguyễn Tuấn S 01 gói ma túy loại MDMA có khối lượng 0,323g và

loại Ketamine có khối lượng 0,168g. Bị cáo D mua ma túy với mục đích lại bán kiếm lời bất chính; Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Xuân D đủ các yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo Nguyễn Tuấn S đủ các yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 BLHS, như cáo trạng và quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, ma túy là hiểm họa và là nguyên nhân phát sinh tội phạm khác. Các bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy đối nhưng vẫn cố ý thực hiện.

Với tính chất của vụ án và hành vi của các bị cáo thì việc cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian là cần thiết để cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Vai trò và trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Trong vụ án này về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” bị cáo Nguyễn Xuân D là người bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Tuấn S lấy 400.000đ, bị cáo S là người mua ma túy với mục đích sử dụng. Khi quyết định hình phạt bị cáo D phải chịu trách nhiệm chính và cao hơn bị cáo S là phù hợp.

[5] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Tuấn S không có tình tiết tăng nặng.

Bị cáo Nguyễn Xuân D có 01 tiền án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích, lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm theo quy định tại điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại các cơ quan tiền hành tố tụng, các bị cáo thành khẩn khai báo nên khi quyết định hình phạt cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS giảm nhẹ một phần hình phạt để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà cải tạo thành trở thành công dân có ích cho xã hội. Bị cáo Nguyễn Xuân D đã đến cơ quan điều tra đầu thú nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Bị cáo Nguyễn Xuân D được hưởng thụ bất chính từ hành vi mua bán trái phép chất ma túy không nhiều, theo quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền để sung quỹ Nhà nước. Tuy nhiên gia đình bị cáo D có hoàn cảnh khó khăn, bố bị tâm thần, mẹ đã già yếu, bản thân bị cáo không có việc làm, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Đối với số ma túy thu giữ được niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa là vật Nhà nước cấm lưu hành; 04 (bốn) vỏ túi

nilon khám xét phát hiện thu giữ trong phòng ngủ của Nguyễn Xuân D là vật không có giá trị sử dụng, cần áp dụng khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS để tịch thu tiêu hủy;

Đối với chiếc điện thoại Lê Văn D1 cho Nguyễn Tuấn S mượn, khi cho mượn Dự không biết Sơn dùng vào việc mua bán ma túy nên trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp;

Sung quỹ nhà nước số tiền 400.000đ là tiền Nguyễn Xuân D bán ma túy cho Nguyễn Tuấn S và xe máy Honda Wave RSX, biển kiểm soát 36B6-173.08, đăng ký mang tên Nguyễn Xuân D là phương tiện phạm tội nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

01 (Một) thẻ ghi nợ ATM của ngân hàng quân đội phát hành mang tên Nguyễn Xuân D được phát hiện thu giữ tại nhà ở của D không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo D là phù hợp.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTHVQ 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Xuân D.

Điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Tuấn S.

Điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 BLTTHS. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án (áp dụng chung đối với cả 02 bị cáo).

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Xuân D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo Nguyễn Tuấn S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Xuân D 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/7/2022.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tuấn S 16 (mười sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/7/2022.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định, được đựng trong phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lại

Thị Thanh Loan, Ngô Thanh Tùng và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa; Tịch thu tiêu hủy 04 (Bốn) vỏ túi nilon;

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 400.000đ và 01 xe máy Honda Wave RSX, biển kiểm soát 36B6-173.08, đăng ký mang tên Nguyễn Xuân D.

Trả lại 01 (một) điện thoại di động iphone 6 plus màu vàng, số imei: 35445406153469 điện thoại lắp sim số 0376.319.550 cho Lê Văn D1.

Trả lại 01 (Một) thẻ ghi nợ ATM của ngân hàng quân đội phát hành mang tên Nguyễn Xuân D cho chủ sở hữu.

Hiện số tang vật và tài sản đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng số 03/BBVC-CCTHA ngày 08/11/2022 giữa Công an với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa.

Về án phí: Các bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Thiệu Hóa;
- Công an huyện Thiệu Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Các bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Chi cục THADS huyện Thiệu Hóa;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Trần Thị Liên

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Liên